

Số: 115/2020/QĐST-DS

Ninh Kiều, ngày 25 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

- Căn cứ vào các Điều 48, Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

**Xét thấy:** Tại Biên bản làm việc ngày 12/7/2017, nguyên đơn – Ông Châu Thành H xác định ông không còn cư trú tại số 136, đường V, phường T, quận B, thành phố C (theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2014). Đồng thời, yêu cầu Tòa án liên hệ với ông theo địa chỉ Số 51, đường K, phường N, quận N, thành phố C. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã tiến hành thông báo, triệu tập hợp lệ ông Châu Thành H đến Tòa án để tham gia phiên làm việc vào các ngày 08/10/2020; ngày 16/10/2020, cũng như tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 05/11/2020; ngày 24/11/2020 nhưng ông Hiếu vẫn vắng mặt không rõ lý do. Hơn nữa, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì ông Hiếu không có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đối chiếu với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được xem là đã từ bỏ quyền khởi kiện và Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 294/2014/TLST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2014, về việc “*Tranh chấp thừa kế*” giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Châu Thành H**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 51, đường K, phường N, quận N, thành phố C.

- Bị đơn: Bà **Lâm Thị C**, sinh năm 1935.

*Đại diện theo ủy quyền của bà Chăm*: Ông **Châu Thành H1**, sinh năm 1966 (Theo văn bản ủy quyền ngày 30/8/2014).

Cùng địa chỉ: Số 51, đường K, phường N, quận N, thành phố C.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Châu Văn T**, sinh năm 1956.

2/ Bà **Châu Thị N**, sinh năm 1957.

*Đại diện theo ủy quyền của bà Niềm: Ông **Châu Thành H1**, sinh năm 1966 (Theo văn bản ủy quyền ngày 29/8/2014).*

Cùng địa chỉ: Số 51, đường K, phường N, quận N, thành phố C.

3/ Bà **Châu Thị Thanh N1**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 153, đường số 3, tổ 5, khu phố 2, phường B, Quận X, Thành phố H.

*Đại diện theo ủy quyền của bà Nhân: Ông **Châu Thành H1**, sinh năm 1966 (Theo văn bản ủy quyền ngày 30/8/2014).*

4/ Ông **Châu Thành H1**, sinh năm 1966.

5/ Ông **Châu Thành Đ**, sinh năm 1974.

6/ Bà **Châu Hồng N2**, sinh năm 1976.

7/ Ông **Châu Hùng T1**, sinh năm 1976.

*Đại diện theo ủy quyền của ông Tiến: Ông **Châu Thành H1**, sinh năm 1966 (Theo văn bản ủy quyền ngày 20/01/2015).*

Cùng địa chỉ: Số 51, đường K, phường N, quận N, thành phố C.

8/ Bà **Châu Hương Ngưng**, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Số 420, ấp 1, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

*Đại diện theo ủy quyền của bà Ngưng: Ông **Châu Thành H1**, sinh năm 1966 (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/9/2014).*

Địa chỉ: Số 51, đường K, phường N, quận N, thành phố C.

## **2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:**

- Nguyên đơn được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn phải chịu 1.150.000 đồng, khấu trừ 3.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí đã nộp. Ông Châu Thành H được nhận lại số tiền 1.850.000 đồng (*Một triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Về án phí: Ông Châu Thành H sinh ngày 10/7/1960 là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Nguyên đơn được nhận lại 2.000.000 đồng, tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: 001882 ngày 03/6/2014 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

**3.** Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

## **THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Văn Húng**